

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:63/2022/HS-ST
Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN – TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Phúc - Giáo viên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền, huyện Duy Xuyên;

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Phó Trưởng Phòng LĐ – TB – XH huyện Duy Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Đình T** (tên gọi khác là: G), sinh ngày 05 tháng 3 năm 2001 tại huyện N, Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình S (sinh năm 1977) và bà Trần Thị H (sinh năm 1977); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Huỳnh Tấn A, sinh năm 2000, trú tại: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1996, trú tại: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh B, sinh năm 1974, trú tại: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Võ Văn H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đ, vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Dương Thanh M, sinh năm 1995; trú tại: 73/21/3 K, Phường B, Quận T, Thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2018 đến ngày 17/7/2018, Lưu Đình T đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2018, Lưu Đình T cùng Võ Thanh H (sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã Duy T, huyện D, tỉnh Quảng Nam) đến quán cà phê U thuộc thôn H, xã D để uống cà phê và xem bóng đá, trong lúc uống cà phê thì T thấy Huỳnh Tấn A là bạn của H đi xe mô tô hiệu Exciter 150, biển kiểm soát 92F1-316.57 (xe này thuộc sở hữu của ông Huỳnh B - cha của Huỳnh Tấn A) đến quán U để làm phục vụ. Lúc này, T nảy sinh ý định mượn xe máy của A rồi chiếm đoạt để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. T giả vờ đói bụng và mượn xe máy của A để đi mua đồ ăn, vì T là bạn của H nên A đồng ý cho T mượn xe. Sau khi lấy được xe máy của A, T điều khiển xe theo hướng xuống Quốc lộ 1A rồi đón xe khách để đi vào Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người tên C (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nhưng C chỉ đưa cho T 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus và hẹn khi nào có tiền sẽ đưa thêm cho T. Sau đó vài ngày, T đón xe khách đi Đà Nẵng thì bị Công an huyện Duy Xuyên phát hiện và đưa về để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duy Xuyên kết luận: 01 (một) xe mô tô Exciter 150 phân khối, màu đen nhám, biển kiểm soát 92F1-316.57, số máy: G3D4E474384, số khung: RLCUG0610HY453267 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 44.550.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Trong thời gian chờ xử lý, ngày 10/7/2018, Lưu Đình T đến nhà xe T (thuộc thôn T, xã D, huyện D) để xin việc làm. Tại đây, T làm cùng với Nguyễn Hữu Đ và thấy Đ có sử dụng xe mô tô hiệu Exciter 125 biển kiểm soát 92M1-001.15

(xe này thuộc sở hữu của Đ) nên T nảy sinh ý định mượn xe của Đ để bán kiếm tiền tiêu xài. Đến ngày 17 tháng 7 năm 2018, sau khi cả hai đi làm về phòng trọ tại khối phố L, thị trấn N để nghỉ ngơi thì T giả vờ mượn xe mô tô của Đ để đi công việc thì Đ đồng ý. Lúc này, T lấy xe mô tô của Đ đi chơi game rồi điều khiển xe chạy vào Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, T đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre sinh sống và làm việc. Đến ngày 21/6/2022, Lưu Đình T bị bắt theo Quyết định truy nã số 02 ngày 17/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình huyện Duy Xuyên kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter 125, màu xanh đen, biển kiểm soát 92M1-001.15, số máy: 5P71030274, số khung: RLCE5P710AY030271 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 20.700.000 đồng (*Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản, Lưu Đình T đã chiếm đoạt là 62.250.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKSDX ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Lưu Đình T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lưu Đình T 15 tháng đến 18 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong nên không đề nghị; đề nghị truy thu số tiền bị cáo có được từ việc bán các xe chiếm đoạt tổng số tiền là 6.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp thấy phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 7/2018, Lưu Đình T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Huỳnh Tấn A 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 92F1-316.57 trị giá 44.550.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Đ 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter 125 biển kiểm soát 92M1-001.15 trị giá 20.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 65.250.000 đồng (*Sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSDX ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố đối với bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Quyền sở hữu hợp pháp của mọi cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bộ luật Hình sự quy định xử lý nghiêm minh đối với người có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và bị áp dụng hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lưu Đình T thực hiện nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong khi chờ xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Huỳnh Tấn A thì bị cáo tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hữu Đ và bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, bị bắt theo lệnh truy nã.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lưu Đình T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại do xe mô tô hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 92F1-316.57 bị hư hỏng với số tiền là 8.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có bà nội Trần Thị C được nhận được tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên mức độ nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chính sách xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Nhưng xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian thích hợp mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[2.5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Các tài sản chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 92F1-316.57 và xe mô tô hiệu Exciter 125 biển kiểm soát 92M1-001.15 đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

[2.6] Về bồi thường thiệt hại:

Các bị hại Huỳnh Tấn A và Nguyễn Hữu Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Ngoài ra, gia đình bị cáo Lưu Đình T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Huỳnh Tấn A do xe mô tô của ông Huỳnh B bị hư hỏng nhẹ với số tiền 8.000.000 đồng. Những người bị hại Huỳnh Tấn A, Nguyễn Hữu Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh B không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên C và người đàn ông chạy xe ôm không rõ lai lịch tại khu vực bến xe miền Đông - là người mà Lưu Đình T đã bán tài sản lừa đảo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của những người này nên tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với số tiền bị cáo Lưu Đình T bán tài sản phạm tội có được và quyền lợi của ông Võ Văn H (người mua xe mô tô hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 92F1-316.57), ông Dương Thanh M (người mua xe mô tô hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 92M1-001.15), nhưng đều chưa xác định được người đã bán xe, nên sẽ được giải quyết khi điều tra làm rõ người đàn ông tên C và người đàn ông chạy xe ôm tại khu vực bến xe miền Đông và khi ông H, ông M xác định được người bán xe cho mình và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

[3] **Về án phí:** Bị cáo Lưu Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lưu Đình T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 21/6/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo Lưu Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Văn Sinh